

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Định ngày 02 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Thu

Thư ký phiên họp: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp:
Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung”.

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Đinh Thị Ngọc L; sinh năm 1990; đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 4 B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; hiện đang cư trú tại Singapore.

- Anh Nguyễn Văn D; sinh năm 1990; cư trú tại: Xóm 4 B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên họp: Anh D có mặt; chị L vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, tại bản tự khai chị Đinh Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn D đều trình bày: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21-4-2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Quá trình chung sống, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại chị L đang đi xuất khẩu lao động tại Singapore, còn anh D sinh sống tại Việt

Nam; khoảng cách địa lý xa nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Nhi, sinh ngày 01-8-2014. Nay ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Bảo Nhi cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian chị L ở nước ngoài, cháu Bảo Nhi tiếp tục sống cùng với anh D; khi chị L trở về Việt Nam, anh D phải có nghĩa vụ bàn giao cháu Bảo Nhi cho chị L nuôi dưỡng.

Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Không có nên không đề nghị giải quyết.

Tại phiên họp sơ thẩm: Anh D vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Chị Đinh Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn D đều thống nhất xin ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị L và anh D là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị L và anh D về việc giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Nhi cho chị L nuôi dưỡng và anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian chị L ở nước ngoài, cháu Bảo Nhi tiếp tục sống cùng với anh D; khi chị L trở về Việt Nam, anh D phải có nghĩa vụ bàn giao cháu Bảo Nhi cho chị L nuôi dưỡng.

Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của anh D nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự, ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp giải quyết vắng mặt chị L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21-4-2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Hiện nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được và đều thống nhất thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị L và anh D là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Nhi, sinh ngày 01-8-2014. Nay ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Bảo Nhi, cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian chị L ở nước ngoài cháu Bảo Nhi do anh D nuôi dưỡng. Khi chị L về Việt Nam, anh D phải có nghĩa vụ bàn giao cháu Bảo Nhi cho chị L nuôi dưỡng. Xét việc thỏa thuận của chị L và anh D về nuôi dưỡng con chung là phù hợp với pháp luật và điều kiện thực tế, đảm bảo được quyền lợi chính đáng của con chung, nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Không có nên yêu cầu giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Anh D tự nguyện nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của chị Đinh Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn D về việc nuôi dưỡng con chung, cụ thể là giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo Nhi, sinh ngày 01-8-2014 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian chị L ở nước ngoài thì anh D nuôi dưỡng cháu Bảo Nhi. Khi chị L trở về Việt Nam thì anh D phải có nghĩa vụ bàn giao cháu Bảo Nhi cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh D có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị L. Chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn D tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh D đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003918 ngày 28-12-2020 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định. Anh D đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 02-02-2021.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Nam Dương, huyện Nam Trực;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Thị Thu